

Số 04-CTr/TU

CHƯƠNG TRÌNH**phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỬA KHẨU GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Trong những năm qua, các cấp uỷ đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hoạt động kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 11/11/2020 của Tỉnh ủy*). Nhờ đó, kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đã không ngừng đổi mới, phát triển và đạt được những kết quả tích cực, cụ thể: Trong giai đoạn 2021 -2025, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt khoảng 5 tỷ USD, tăng bình quân 28%/năm (*chỉ tiêu kế hoạch: Trên 10%/năm*), vượt 18 điểm % so với kế hoạch; thu ngân sách từ hoạt động kinh tế cửa khẩu đạt khoảng 6.979 tỷ đồng, tăng bình quân 130%/năm (*chỉ tiêu kế hoạch: Trên 12%/năm*) vượt 118 điểm % so với kế hoạch, tăng 214% so với giai đoạn 2016 - 2020, đóng góp khoảng 46% tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; hạ tầng kinh tế cửa khẩu ngày càng được quan tâm đầu tư đồng bộ (*trong giai đoạn hoàn thành 9 dự án*) góp phần đảm bảo nguồn lực phát triển, đồng thời nâng cao đời sống Nhân dân; công tác thu hút đầu tư được chú trọng thực hiện, thu hút được 09 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 437,11 tỉ đồng, đến ngày 15/11/2025 thu hút được 42 doanh nghiệp đầu tư vào 52 dự án (*trong đó, có 47 dự án trong nước, tổng số vốn đăng ký 4.218 tỷ đồng; 05 dự án đầu tư nước ngoài, tổng số vốn đăng ký 16,61 triệu USD*), có 42 dự án đi vào hoạt động, tạo việc làm cho người lao động, cung ứng dịch vụ thương mại, logistic, hoàn thiện hạ tầng kinh tế cửa khẩu, thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới. Công tác mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới; lối mở biên giới; lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện tốt, góp phần khai thác thế mạnh phát triển kinh tế cửa khẩu, tạo sự phát triển bền vững và nâng cao mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với Trung Quốc, cụ thể: Hoàn thành nâng cấp cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Long Bang

(Trung Quốc) bao gồm Lối thông quan vận chuyển hàng hóa Nà Đổng (Việt Nam) - Nà Ráy (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế; vận hành chính thức cửa khẩu quốc tế Tà Lùng (Việt Nam) - Thủy Khẩu (Trung Quốc) bao gồm lối thông quan cầu Tà Lùng II (Việt Nam) - Thủy Khẩu (Trung Quốc); vận hành chính thức cửa khẩu song phương Lý Vạn (Việt Nam) - Thạc Long (Trung Quốc) và Khu cảnh quan Thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc). Công tác quy hoạch được chú trọng, tạo định hướng cho phát triển đồng bộ, bền vững, đến nay đã hoàn thành đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, hoàn thành lập và phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực cửa khẩu Tà Lùng, cửa khẩu Trà Lĩnh - Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động kinh tế cửa khẩu vẫn còn một số khó khăn hạn chế, cụ thể: Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tuy tăng trưởng tốt nhưng vẫn chưa đạt được kỳ vọng, chưa bền vững, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh có đường biên giới dài tiếp giáp với thị trường Trung Quốc; các cửa khẩu phụ, lối mở chưa được mở nên hoạt động xuất nhập khẩu chỉ diễn ra tại các cửa khẩu Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Giang; công tác thu hút đầu tư tuy đã được kịp thời triển khai nhưng chưa thu hút được dự án lớn có tính lan tỏa, một số dự án hoạt động kém hiệu quả, còn có tình trạng tự ý chuyển nhượng, thay đổi pháp nhân dự án; một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cửa khẩu còn chậm tiến độ, vướng mắc kéo dài; hạ tầng kết nối giao thông còn thiếu và yếu làm tăng chi phí vận chuyển, giảm lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh lân cận.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát huy tiềm năng lợi thế vành đai biên giới, huy động mọi nguồn lực đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng theo hướng nhanh, thông minh, bền vững, có khả năng kết nối được với các địa phương khác để tạo thành tuyến dịch vụ thương mại - du lịch, là động lực của vùng trung du miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, nghĩ đúng, làm ngay, xác định rõ trách nhiệm; hoàn thành việc mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới; lối mở biên giới; lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa theo kế hoạch; hoàn thiện hạ tầng thiết yếu tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương, nhất là đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kết nối giao thông, thực hiện chuyển đổi số, từng bước đầu tư xây dựng cửa khẩu thông minh; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế và thu hút thêm các nhà đầu tư. Phấn đấu đến năm 2030, kinh tế cửa khẩu trở thành đầu mối động lực, năng động, phát triển bền vững góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 10%/năm.

- Thu nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tăng bình quân 12%/năm. Thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu tăng bình quân 12% năm.

- Hoàn thành các Đồ án quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu vực cửa khẩu, lối mở - Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.

- Hoàn thành các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu hút được thêm 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách trở lên, mang lại hiệu quả thiết thực cho sự phát triển kinh tế địa phương.

- Hoàn thành các thủ tục nội bộ nâng cấp cửa khẩu Lý Vạn (Việt Nam) - Thạch Long (Trung Quốc) bao gồm lối thông quan Bản Khoòng (Việt Nam) - Nham ứng (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế; hoàn thành các thủ tục nội bộ, song phương nâng cấp cửa khẩu Hạ Lang (Việt Nam) - Khoa Giáp (Trung Quốc), cửa khẩu Pò Peo (Việt Nam) - Nhạc Vu (Trung Quốc) thành cửa khẩu song phương.

- Hoàn thành mở lối mở biên giới Nà Lạn (Việt Nam) - Bó Cục (Trung Quốc); mở lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Sóc Giang (Việt Nam) - Bình Mãng (Trung Quốc) thuộc cửa khẩu song phương Sóc Giang (Việt Nam) - Bình Mãng (Trung Quốc).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và giao thông kết nối

- Hoàn thành công tác lập Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu vực cửa khẩu: Sóc Giang, Pò Peo; khu vực lối mở Đình Phong; cửa khẩu Lý Vạn, lối mở Bản Khoòng; cửa khẩu Hạ Lang; khu vực Nà Lạn thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng. Tổ chức cắm mốc GPS, mốc ranh giới theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030 và kịp thời triển khai thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 theo đúng tiến độ được phê duyệt.

- Rà soát, đề xuất các dự án đầu tư mới để hoàn thiện hạ tầng kinh tế cửa khẩu; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng đường cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) và dự án đường giao thông kết nối nút giao Lũng Luông tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đến cửa khẩu

quốc tế Tà Lùng nhằm tạo mạng lưới giao thông đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics và hoạt động thương mại biên giới.

1.2. Công tác mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới; lối mở biên giới; lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa

- Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công tác mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới; lối mở biên giới; lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện các thủ tục liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung quy hoạch lối thông quan Đình Phong (Việt Nam) - Tân Hưng (Trung Quốc) thuộc cặp cửa khẩu khẩu Pò Peo (Việt Nam) - Nhac Vu (Trung Quốc) vào quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc, thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

1.3. Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, logistics, chuyển đổi số và cửa khẩu thông minh

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư; tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đồng hành cùng doanh nghiệp, duy trì việc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các nhà đầu tư. Tổ chức thu hút đầu tư có chọn lọc, rà soát kỹ từng dự án, chỉ lựa chọn nhà đầu tư có năng lực.

- Định kỳ hằng năm tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thu hút các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, thu hút đa dạng các chủng loại hàng hóa xuất nhập khẩu, nhất là hàng hóa nông, lâm, thủy sản tạo sự ổn định, bền vững cho hoạt động kinh tế cửa khẩu. Thực hiện quản lý các hoạt động tại cửa khẩu thống nhất, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, có trật tự, có nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Khuyến khích các nhà đầu tư phát triển đồng bộ các hạng mục dự án logistics, bao gồm: Dịch vụ vận tải; dịch vụ kho, bãi; dịch vụ giao nhận và phân phối; dịch vụ thông quan, bốc xếp hàng hóa;...

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ để phục vụ công tác quản lý tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đầu tư xây dựng cửa khẩu thông minh sau khi đảm bảo được các điều kiện về lưu lượng hàng hóa và người qua lại cửa khẩu, về cơ chế pháp lý, hạ tầng và nguồn lực để thực hiện.

- Nghiên cứu triển khai mô hình: Khu mua sắm tự do - khu miễn thuế phù hợp với điều kiện của từng cửa khẩu, trong đó ưu tiên xem xét thực hiện mô hình tại khu vực có tiềm năng phát triển du lịch như khu vực Bản Giốc, và cửa khẩu Lý Vọng; xác định loại hàng hóa được phép bán, cơ chế giám sát để tránh gian lận, thâm lậu; đánh giá tính khả thi của việc đưa hàng hóa nông sản, hàng thủ công vào khu mua sắm tự do.

1.4. Công tác đối ngoại, an ninh trật tự và kiểm tra giám sát hoạt động của các dự án đầu tư ngoài ngân sách

- Chú trọng công tác trao đổi, hội đàm với các cơ quan tương ứng phía Trung Quốc nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh tế cửa khẩu; hợp tác phát triển hoạt động kinh tế cửa khẩu; kết nối hợp tác giữa doanh nghiệp hai bên.

- Đảm bảo tốt an ninh, trật tự, an toàn xã hội để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình dự án trong khu kinh tế cửa khẩu; không để xảy ra các vụ đình công, lãn công, biểu tình gây phức tạp và mất an ninh trật tự trên địa bàn.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các dự án đầu tư ngoài ngân sách để kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm. Kiên quyết xử lý dự án vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư; thu hồi các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả gây lãng phí tài nguyên.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030, bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm và 05 năm của tỉnh; gắn kết quá trình thực hiện với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo bước chuyển biến mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tuyên dương, khen thưởng và xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

2.2. Về kinh phí thực hiện Chương trình

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hoàn thiện các dự án hạ tầng kỹ thuật, dự án hạ tầng kết nối giao thông; chuyển đổi số và xây dựng cửa khẩu thông minh để nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu suất thông quan tại các cửa khẩu đường bộ, đáp ứng nhu cầu giao thương ngày càng tăng của hai nước Việt Nam - Trung Quốc và các nước ASEAN.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cho đầu tư hoàn thiện hạ tầng thương mại, logistics phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu.

2.3. Chính sách quản lý, phát triển

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách quản lý, phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và thực tiễn tại địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế cửa khẩu.

- Kịp thời rà soát tham mưu cho cấp có thẩm quyền thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong khu kinh tế đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước có trật tự, có nề nếp. Trong đó cần xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp nhằm tránh thực hiện chồng chéo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế cửa khẩu, phối hợp giải quyết nhanh các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước để đánh giá hiệu quả từng dự án, làm cơ sở để khen thưởng, xử lý theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Tăng cường thu thập thông tin phục vụ phân tích dự báo tình hình phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý, phát triển kinh tế cửa khẩu.

2.4. Công tác thông tin tuyên truyền

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể quần chúng, Nhân dân. Huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nội dung tuyên truyền: Mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 “phát triển kinh tế cửa khẩu là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo đột phá trong giai đoạn phát triển mới”, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, phát huy sức mạnh của tập thể thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tuyên truyền, quán triệt nội dung Chương trình này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong phát triển kinh tế cửa khẩu; giám sát các ngành, các cấp triển khai thực hiện Chương trình

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chương trình của Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ về nội dung, ý nghĩa,

tầm quan trọng, tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế cửa khẩu, bảo đảm các dự án được triển khai đúng định hướng, hiệu quả, vì lợi ích Nhân dân.

5. Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan:

- Tham mưu ban hành Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình trọng tâm phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2025 - 2030; thực hiện phân bổ các nguồn lực, đề xuất các giải pháp huy động vốn thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình trọng tâm phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2025 - 2030 sau khi được thành lập xây dựng Kế hoạch hằng năm thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. *la*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng, | (báo cáo)
- Văn phòng TW Đảng, |
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ. *la*

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Quản Minh Cường